

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

DANH SÁCH K18B DỰ THI HẾT HỌC PHẦN VII - TX.205, TX207, TX208
TỔ CHỨC TẠI: Q1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NGÀY THI: 15/01/2011

S TT	Số Báo danh	Họ và Tên	Năm Sinh	Điểm			Ghi chú	
				TX205	TX207	TX208		
1	TX.001	Nguyễn Năng	An	25/01/91	6.5	6.0	6.0	
2	TX.002	Trịnh Thị	Ánh	21/01/76	5.0	5.0	5.0	
3	TX.003	Trần Quốc	Bình	10/02/75	6.0	6.0	6.0	
4	TX.004	Phạm Thị Tuyết	Chinh	28/04/89	5.0	6.0	5.0	
5	TX.005	Nguyễn Mạnh	Cường	30/12/68	6.0	6.0	4.0*	*Trượt
6	TX.006	Trần Văn	Cường	25/09/75	6.5	6.0	4.0*	*Trượt
7	TX.007	Nguyễn Văn	Cường	24/09/84	7.0	6.0	5.0	
8	TX.008	Nguyễn Hoàng	Dũng	08/10/58	5.5	6.0	5.0	
9	TX.009	Phan Ngọc	Duy	09/10/84	5.0	5.0	5.0	
10	TX.010	Võ Ngọc Lan	Giao	07/07/72	5.5	5.0	5.0	
11	TX.011	Công Huyền Tôn Nữ Lệ	Hà	05/01/63	7.5	6.0	5.0	
12	TX.012	Trần Thập	Hiền	16/12/70	7.5	6.0	6.0	
13	TX.013	Lê Chí	Hiếu	01/03/85	5.5	6.0	5.0	
14	TX.014	Lâm Nghĩa	Hòa	18/10/58	6.0	7.0	7.0	
15	TX.015	Nguyễn Thị Minh	Hoàng	02/08/57	7.0	6.0	6.0	
16	TX.016	Nguyễn Thị Thủy	Hoàng	20/10/76	5.0	5.0	6.0	
17	TX.017	Nguyễn Tuấn	Hùng	09/01/65	6.0	7.0	6.0	
18	TX.018	Hồ Hoài	Hương	17/12/73	7.5	6.0	7.0	
19	TX.019	Nguyễn Thị Mộng	Huyền	29/10/82	5.0	6.0	6.0	
20	TX.020	Trương Thúy	Kiều	29/10/88	7.0	7.0	7.0	
21	TX.021	Trương Trịnh Bằng	Lăng	28/04/77	7.0	5.0	5.0	
22	TX.022	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	30/10/87	6.5	6.0	6.0	
23	TX.023	Võ Văn	Mạnh	09/12/54	5.0	5.0	7.0	
24	TX.024	Lê Nguyễn Uyên	Phượng	27/02/78	5.0	6.0	6.0	
25	TX.025	Trần Thị Kim	Phượng	03/07/84	8.5	6.0	5.0	
26	TX.026	Nguyễn Trung	Quân	30/05/89	6.5	6.0	6.0	
27	TX.027	Nguyễn Thị Ngọc	Thạch	16/09/86	6.0	7.0	5.0	
28	TX.028	Nguyễn Thị Ngọc	Thái	19/09/78	6.0	5.0	5.0	
29	TX.029	Bùi Thị Phương	Thảo	10/10/89	6.5	7.0	5.0	
30	TX.030	Nguyễn Phước Thủy	Tiên	24/12/76	6.5	6.0	6.0	

S TT	Số Báo danh	Họ và Tên	Năm Sinh	Điểm			Ghi chú
				TX205	TX207	TX208	
6	Trần Hoàng Anh	21/8/83		6.5	5.0	6.0	
7	Lê Dạ Minh Châu	18/09/88	x	6.5	5.0	5.0	
8	Nguyễn Bảo Châu	30/10/59		6.5	/	/	
9	Trì Linh Ph Châu	08/05/78		5.0	6.0	5.0	
10	Nguyễn C Cường	21/12/89		6.5	6.0	5.0	
11	Nguyễn M Cường	29/04/52		7.5	/	/	
12	Tô Phương Cường	06/10/76		8.0	5.0	5.0	
13	Mai Văn Cường	15/10/78		5.0	5.0	6.0	
14	Lăng Văn Đông	29/04/63		6.0	5.0	6.0	
15	Nguyễn Thị Diệu	19/09/83		6.5	/	/	
16	Đỗ Mưu Duệ	19/09/84		5.0	5.0	6.0	
17	Nguyễn Lê Dung	07/08/83		6.0	6.0	5.0	
18	Lê Thị Mỹ Duyên	15/11/77		7.5	6.0	5.0	
19	Nguyễn N Hà	08/05/81		5.5	5.0	4.0	
20	Nguyễn H Hà	16/08/87		5.5	5.0	6.0	
21	Trần Ngọc Hà	23/06/77		6.0	/	/	
22	Nguyễn M Hà	10/10/84		6.5	/	/	
23	Nguyễn Ng Hà	21/07/68		8.5	5.0	5.0	
24	Võ Thị Ng Hân	09/12/89		5.5	7.0	7.0	
25	Đặng Thị H Hạnh	08/06/62		6.0	6.0	7.0	
26	Nguyễn Thị Hào	20/09/88		7.0	6.0	5.0	
27	Huỳnh V Hảo	23/04/78		6.5	5.0	5.0	
28	Quách Mỹ Hảo	15/11/81		6.5	/	/	
29	Nguyễn V Hậu	04/06/80	x	8.5	6.0	5.0	
30	Nguyễn T Hiền	13/10/74		8.0	7.0	5.0	
31	Nguyễn T Hiền	18/08/79		6.0	5.0	6.0	
32	Nguyễn Tư Khởi	13/10/61		5.0	4.0*	4.0*	
33	Trần Thị T Linh	05/11/85		6.5	6.0	5.0	
34	Thái Văn Lập	28.02.82		7.0	/	/	
35	Đỗ Thị K Liên	10.01.68		6.5	/	/	
36	Trần Từ Linh	19.10.83		5.5	/	/	
37	Nguyễn T Maria	10/01/84		7.0	5.0	5.0	
38	Châu Đặng My	03/10/81		/	6.0	6.0	
39	Trương Thị Miên	18/11/86		7.0	5.0	5.0	
40	Nguyễn T Nga	25/11/71		6.0	6.0	6.0	
41	Nguyễn H Nhân	07.01.89		6.0	/	/	
42	Nguyễn Nh Nga	21/11/82		/	5.0	5.0	
43	Đỗ B Nhân	31/05/76		6.0	/	/	
44	Trần Vũ T Nhi	30/11/78		7.0	5.0	5.0	
45	Nguyễn T Phát	08/11/89		7.5	5.0	5.0	
46	Hồ Tấn Phi	10/07/78		7.0	6.0	5.0	
47	Nguyễn Thị Phi	13/11/82		6.5	/	/	
48	Trần Đình Phú	15/08/81		7.0	6.0	5.0	

S TT	Số Báo danh	Họ và Tên	Năm Sinh	Điểm			Ghi chú
				TX205	TX207	TX208	
49	Nguyễn Phạ Phường	01/09/88	x	/	5.0	/	
50	Nguyễn Thị Phường	20/10/83		6.5	6.0	/	
51	Đặng Đình Quát	.1961.		/	5.0	/	
52	Nguyễn Thị Son	18/08/84		/	5.0	/	
53	Trần Tấn Thành	09/09/83	x	/	5.0	5.0	
54	Lê Phương Thảo	20/12/89		5.0	5.0	5.0	
55	Lương Trần Thi	26/12/86		5.0	/	/	
56	Đoàn Minh Thiện	18/08/81		5.0	/	/	
57	Nguyễn Thị Thủy	04.04.71		7.5	/	/	
58	Đoàn Thị A Thư	13/10/83		/	5.0	5.0	
59	Lưu Trọng Tiền	02/02/81		7.0	5.0	6.0	
60	Nguyễn Thị Trang	01/08/81		5.0	5.0	5.0	
61	Khổng Thị Trà	03.01.86		/	/	5.0	
62	Nguyễn Thị Trang	08/01/81		5.0	/	5.0	
63	Nguyễn Thị Trang	14/05/83		7.5	6.0	5.0	
64	Nguyễn An Tuấn	09/08/83		9.0	/	/	
65	Tiêu Văn Tuấn	05/05/58		5.5	/	/	
66	Trần Thị Tì Trang	12.10.84		/	/	5.0	
67	Dương Lê I Yến	28.02.89		5.5	/	/	
68	Trần Song I Vy	29/05/87		6.5	/	/	

Hà Nội, ngày tháng năm 2011
 Người lập bảng
 TL. **Hiệu Trưởng**

 Phạm Minh Hoài